

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-PT

Ngày 09 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thu Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Văn Q**, S năm 1980; nơi S và nơi cư trú: Thôn Trung Kh, xã Trục Đ, huyện Trục N1, tỉnh n; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Thu, S năm 1955 và bà Trần Thị Phượng, S năm 1961; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo có vợ là Vũ Thị Hằng S năm 1984, có 03 con, lớn nhất S năm 2011, nhỏ nhất S năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2022 đến ngày 08/8/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Đỗ Văn S, Sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Đ, Sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm 2, xã Hải Ph, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Đỗ Văn Ng, Sinh năm 1995 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q là nhân viên giao hàng của Công ty Thảo Anh. Sáng ngày 29/7/2022, Q được giao nhiệm vụ cùng giao hàng cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện Hải Hậu cùng với lái xe anh Đỗ Văn Ng. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, anh Nguyễn điều khiển xe tải 07 tấn, biển kiểm soát 18H - 010.88, đến cửa hàng tạp hóa “S HÙNG” của vợ chồng ông Đỗ Văn S, bà Nguyễn Thị Đ ở xóm 2, xã Hải Phương để giao hàng. Trong khi vận chuyển hàng lên tầng hai nhà ông S, bị cáo nhìn thấy trên mặt thùng bánh cạnh sập gỗ có 01 túi vải, loại dây đeo màu vàng nhạt ghi chữ VINAMILK”, không khóa để lộ một cọc gồm nhiều tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. Q lấy 02 cọc tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, giấu vào túi quần bên phải, để túi vải lại vị trí cũ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q về nhà bỏ tiền đếm được tổng cộng 201 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000đ, tổng số tiền Q đã lấy từ nhà ông S, bà Đ là 100.500.000đồng.

Sáng ngày 30/7/2022, Bùi Văn Q đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, giao nộp số tiền đã chiếm đoạt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho ông Đỗ Văn S. Ông S, bà Đ không yêu cầu gì về dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2022/HS-ST ngày 29-11-2022, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, đã Q định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/7/2022 đến ngày 08/8/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn Q định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 07-12-2022, Bùi Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con nhỏ, vợ không có công ăn việc làm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ vợ không có công ăn việc làm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn Q về tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo phạm tội do bột phát, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và trả lại toàn bộ tiền cho bị hại. Như vậy, xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xác nhận của chính quyền địa phương gia đình có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình. **Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS xử bị cáo Bùi Văn Q 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/7/2022, Bùi Văn Q là nhân viên giao hàng đến giao hàng tại cửa hàng tạp hóa “S HÙNG” của vợ chồng ông Đỗ Văn S, bà Nguyễn Thị Đ tại xóm 2, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Lợi dụng gia đình ông S, bà Đ không trông coi, Bùi Văn Q đã lấy từ túi vải trên tầng hai nhà ông S, bà Đ 02 cọc tiền gồm 201 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bằng số tiền 100.500.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan

Xét kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, và được hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và Q định mức hình phạt đối với bị cáo là 02 năm 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ theo

khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét không cần thiết phải phạt tù giam đối với bị cáo, mà có thể cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo điều kiện cho bị cáo chăm lo cho gia đình, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Các Q định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, **điểm c khoản 1** Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm,

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2022 đến ngày 08/8/2022)

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Trực Đ, huyện Trực N, tỉnh Nam Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Các Q định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND - VKS - CA huyện Hải Hậu;
- Chi cục THA huyện Hải Hậu;
- UBND xã Trục Đại;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Nam